

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **11/2025/HNGĐ-ST**

Ngày 08 - 4 - 2025

V/v ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải, bà Hoàng Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Lương – Là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 420/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2024 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 20/3/2025 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Mun Duy Khoom I, sinh năm 1997(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

Địa chỉ: Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Anh Ai H, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Buôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Mun Duy Khoom I trình bày:** Chị Mun Duy Khoom I và anh Ai H tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/10/2019 UBND xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian đến đầu năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng hay xảy ra cãi vã. Mặc dù vợ chồng cũng như gia đình hai bên khuyên nhủ, nói chuyện nhiều lần nhưng không thành, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay Mun Duy Khoom I thấy mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chị Mun Duy Khoom I yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Ai H.

Về con chung: có 02 con chung là cháu Mun Duy S, sinh ngày 22/8/2016 và cháu Ai Bảo S1, sinh ngày 09/4/2020. Từ khi sống ly thân cho đến nay 02 con chung vẫn ở cùng mẹ. Nguyên vọng của chị Mun Duy Khoom I sau khi ly hôn

được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mun Duy Khoom I không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Ai H: Trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên Tòa án không ghi được lời khai.

Qua biên bản xác minh về tình trạng hôn nhân thì Chính quyền địa phương cho biết: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Mun Duy Khoom I, anh Ai H cụ thể như thế nào thì ban tự quản thôn không nắm rõ vì không yêu cầu hòa giải tại địa phương. Tuy nhiên, chị Mun Duy Khoom I và anh A H không còn chung sống với nhau, chị Mun Duy Khoom I cùng các con chung về nhà mẹ đẻ tại Buôn J, xã E sinh sống.

* Ý kiến của Kiểm sát viên:

- Về tố tụng: Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án; xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; việc thu thập chứng cứ, trình tự giải quyết vụ án theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS).

Trong quá trình thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn không chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Về hôn nhân: Chị Mun Duy Khoom I được ly hôn với anh Ai H. Về con chung: Giao con chung cháu Mun Duy S, sinh ngày 22/8/2016 và cháu Ai Bảo S1, sinh ngày 09/4/2020 cho chị Mun Duy Khoom I trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Mun Duy Khoom I không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật cần giải quyết: Chị Mun Duy Khoom I khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với anh Ai H có nơi cư trú tại xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Quan hệ pháp luật cần giải quyết là Ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Mun Duy Khoom I có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh Ai H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Mun Duy Khoom I với anh Ai H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/10/2019. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, cũng như quá trình tham gia tố tụng chị Mun Duy Khoom I trình bày: Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi nhau, bất đồng về quan điểm sống. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 5/2024 cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã cho chị Mun Duy Khoom I có thời gian suy nghĩ chuyện tình cảm vợ chồng, nhưng chị Mun Duy Khoom I cho rằng mâu thuẫn vợ chồng không có hướng khắc phục, thời gian sống ly thân kéo dài, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên chị giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập lên ghi nhận lời khai và hòa giải nhưng anh Ai H không lên Tòa án làm việc. Như vậy, HĐXX xác định quan hệ vợ chồng giữa chị Mun Duy Khoom I và anh Ai H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giải quyết cho chị Mun Duy Khoom I được ly hôn với anh Ai H.

[2.2] Về con chung gồm: Chị Mun Duy Khoom I có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung cháu Mun Duy S, sinh ngày 22/8/2016 và cháu Ai Bảo S1, sinh ngày 09/4/2020, HĐXX xét thấy, hiện nay các con đang chung sống cùng chị Mun Duy Khoom I, cháu Mun Duy S có nguyện vọng được ở cùng mẹ. Mặc khác, quá trình giải quyết vụ án anh H không hợp tác, không trình bày ý kiến, nguyện vọng của bản thân. Do đó, xét yêu cầu của chị Mun Duy Khoom I, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên. Căn cứ vào Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, HĐXX cần giao các con chung cho chị Mun Duy Khoom I nuôi dưỡng là phù hợp với pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị Mun Duy Khoom I đều không yêu cầu anh Ai H cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Mun Duy Khoom I không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Mun Duy Khoom I là người đồng bào dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Miễn toàn bộ án phí lý hôn sơ thẩm cho chị Mun Duy Khoom I. Trả lại cho nguyên đơn chị Mun Duy Khoom I 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Xét quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là có căn cứ và đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Mun Duy Khoom I.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Mun Duy Khoom I được ly hôn với anh Ai H.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Mun Duy S, sinh ngày 22/8/2016 và cháu Ai Bảo S1, sinh ngày 09/4/2020 cho chị Mun Duy Khoom I trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Anh Ai H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí lý hôn sơ thẩm cho chị Mun Duy Khoom I.

Trả lại cho nguyên đơn chị Mun Duy Khoom I 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2023/0006155 ngày 23/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pắc.

5. Thông báo quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử Tòa án (nếu có);
- UBND xã E, huyện K;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đình Nam